

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1245/QĐ-TTg**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng  
đường nối đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến thị trấn Sa Pa  
theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT)**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP);

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tại các Tờ trình: số 128/TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2018; số 155/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2018 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đường nối đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến thị trấn Sa Pa theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT); Báo cáo số 6283/BC-BKHĐT ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 hỗ trợ Dự án đường nối đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến thị trấn Sa Pa, tỉnh Lào Cai theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT); Báo cáo số 581/BC-SKH ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đường nối đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến thị trấn Sa Pa, tỉnh Lào Cai theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đường nối đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến thị trấn Sa Pa theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) với nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu vận tải ngày càng tăng cao (đặc biệt khi một số dự án du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp tại Sa Pa hoàn thành), xóa các điểm đen, giảm nguy cơ tai nạn giao thông trên quốc lộ 4D, rút ngắn thời gian đi từ Lào Cai đến Sa Pa và ngược lại, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả khai thác của đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của khu vực Tây Bắc nói chung và của tỉnh Lào Cai nói riêng; phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển giao thông vận tải.

## 2. Phạm vi, quy mô đầu tư

a) Phạm vi đầu tư: Đầu tư xây dựng dự án bao gồm 02 tuyến, trong đó cải tạo tuyến quốc lộ 4D hiện hữu với chiều dài là 29,203 km (điểm đầu: Km108, thuộc thị trấn Sa Pa; điểm cuối: Km137+055 thuộc thành phố Lào Cai); xây dựng mới tỉnh lộ 155 nối Sa Pa với Lào Cai theo hướng song song với quốc lộ 4D với chiều dài là 25,003 km (điểm đầu: Km0+00 tương ứng với nút giao giữa đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai với quốc lộ 4D tại Km135+940; điểm cuối Km25+003,74, chập với quốc lộ 4D tại Km105).

b) Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng dự án bao gồm 02 tuyến, trong đó cải tạo tuyến quốc lộ 4D hiện hữu và xây dựng mới tỉnh lộ 155 nối Sa Pa với Lào Cai theo hướng song song với quốc lộ 4D theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi, 02 làn xe;

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông.

- Phần đường: Công trình giao thông, cấp II.

- Phần cầu: Cầu móng Sến công trình cấp đặc biệt (trụ cầu cao >50m).

### c) Phương án tuyến:

- Quốc lộ 4D: Đoạn từ Km108 - Km137+055 Cơ bản bám theo tìm đường hiện tại, cục bộ đoạn Km118+055 - Km119+930 được xây dựng mới đi chung tỉnh lộ 155 (khu vực cầu Móng Sến Km10+863 - Km9+750). Chiều dài là 29,203 Km. Điểm đầu: Km108, thuộc thị trấn Sa Pa; điểm cuối: Km137+055 thuộc thành phố Lào Cai (tại vị trí giao đường Hoàng Liên).

- Tỉnh lộ 155: Xây dựng mới tuyến đường theo hướng nối dài tỉnh lộ 155 phù hợp với quy hoạch hạ tầng giao thông của tỉnh, với quy mô đường cấp IV miền núi; chiều dài là 25,003 km.

d) Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

- Quốc lộ 4D đoạn từ Km108 - Km137+055: Đoạn Km108 - Km110+778, chung nền với tuyến tỉnh lộ 155, quy mô mặt cắt ngang mở rộng 4 làn Bn/Bm = 16,5/15,5m; đoạn Km110+778 - Km135+760: Cải tạo, nâng cấp theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi có chêm chước về độ dốc và bán kính. Nâng cấp, mở rộng mặt đường, cải tạo bán kính đường cong, độ dốc dọc, bạt tầm nhìn, bổ sung các công trình phòng hộ, thay thế các công trình thoát nước cũ, tăng cường hệ thống an toàn giao thông. Mặt cắt ngang chủ yếu là Bn/Bm=7,5/5,5m; các đoạn đi chung nền với tỉnh lộ 155, quy mô mở rộng 4 làn Bn/Bm = 15/14m; đoạn qua đô thị quy mô 4 làn, Bn/Bm = 16,5/15,5m đảm bảo phù hợp với quy hoạch đô thị của thành phố Lào Cai.

- Tỉnh lộ 155: Xây dựng mới tuyến đường theo hướng nối dài tỉnh lộ 155 phù hợp với quy hoạch hạ tầng giao thông của tỉnh, theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi Bn/Bm=7,5m/5,5m; bán kính đường cong nằm đảm bảo  $R_{min} = 60m$ , chêm chước những đoạn khó khăn ( $R_{cc} = 40m$ ); độ dốc dọc lớn nhất  $I_{max} \leq 8\%$  (đoạn khó khăn chêm chước  $I_{max} \leq 10\%$ ). Các đoạn đi chung nền với quốc lộ 4D được thiết kế theo quy mô mở rộng mặt cắt ngang phù hợp với từng phân đoạn của quốc lộ 4D (quy mô mở rộng 4 làn Bn/Bm = 15/14m; đoạn qua khu vực thị trấn Sa Pa thiết kế với quy mô 4 làn với Bn/Bm = 26,5/15m). Có nghiên cứu, tính toán thiết kế đường lánh nạn, đường kết nối giữa hai tuyến quốc lộ 4D với tỉnh lộ 155 để đảm bảo việc đi lại bình thường của nhân dân trong khu vực tuyến.

- Xây dựng mới cầu Móng Sên bằng BTCT và BTCT DUỖ theo tiêu chuẩn thiết kế cầu: 22TCN272- 05; vận tốc thiết kế:  $V_{tk} = 40Km/h$ ; quy mô mặt cắt ngang cầu:  $B_{cầu} = 14,5m$  (bao gồm 4 làn xe cơ giới  $B_{cg} = 4 \times 3,0 = 12,0m$ ; gờ lan can  $B_{glc} = 2 \times 0,5m = 1,0m$  và giải an toàn 2 bên  $B_{gat} = 2 \times 0,5m = 1,0m$ ; giải phân cách giữa:  $B_{gpc} = 0,5m$ ). Cầu có chiều dài cầu tính đến 2 đui mố là 612,22m; độ dốc dọc trên cầu  $i = 4,0\%$ , bán kính đường cong đứng lồi trên cầu  $R \geq 700m$ , bán kính đường cong đứng lõm trên cầu  $R = 700m$ . Mố, trụ cầu đặt trên móng cọc khoan nhồi.

- Tải trọng thiết kế các công trình trên tuyến HL93;

- Kết cấu mặt đường: Đảm bảo mặt đường cấp cao A1, với kết cấu mặt bê tông nhựa đảm bảo môđun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} > 140 Mpa$ ;

Trong đó, giai đoạn I (2018-2020): Đầu tư xây dựng mới tỉnh lộ 155 đoạn từ nút giao với đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai (tại Km0+00 tương ứng với nút giao giữa đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai với quốc lộ 4D tại Km135+940, quốc lộ 4D) đến Km13+800, kết nối với quốc lộ 4D tại Km117+550 (bao gồm cả cầu Móng Sên và đường dẫn hai đầu cầu) có chiều dài 13,8km. Giai đoạn II (sau năm 2020): Đầu tư hoàn thành toàn tuyến theo quy mô dự án.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

4. Hình thức đầu tư: Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), loại hợp đồng Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (BOT).

5. Tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư dự án là 2.510 tỷ đồng (Hai nghìn, năm trăm mười tỷ đồng). Được chia làm 02 giai đoạn như sau:

- Giai đoạn I (2018-2020): 1.382 tỷ đồng.

- Giai đoạn II (sau năm 2020): 1.128 tỷ đồng; được triển khai khi có chủ trương về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định của pháp luật.

6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách Trung ương + vốn ngân sách địa phương + Vốn chủ sở hữu + vay tín dụng.

Trong đó:

a) Giai đoạn I (2018-2020): 1.382 tỷ đồng.

- Vốn Ngân sách Trung ương: 500 tỷ đồng (đã bao gồm 10% dự phòng theo quy định của pháp luật);

- Vốn Thu tiền thuê đất và tăng thu ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020: 79 tỷ đồng;

- Vốn chủ sở hữu và vay tín dụng: 803 tỷ đồng;

b) Giai đoạn II (sau năm 2020): 1.128 tỷ đồng. Cân đối từ ngân sách địa phương và chỉ được triển khai khi có chủ trương về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định của pháp luật.

7. Phương án tài chính

- Nhà đầu tư xây dựng trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ để hoàn vốn phần vốn Nhà đầu tư đã đầu tư xây dựng dự án theo đúng quy định của pháp luật;

- Thời gian dự kiến thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ hoàn vốn dự án là 23 năm 6 tháng (từ năm 2022 đến hết năm 2045). Thời gian chính thức sẽ được xác định thông qua đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện Sa Pa, Bát Xát và thành phố Lào Cai của tỉnh Lào Cai:

## 9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án

- Từ năm 2018 đến hết năm 2020: Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, Đầu tư xây dựng mới tính lộ 155 đoạn từ nút giao với đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai (tại Km0 tương ứng với Km135+900, quốc lộ 4D) đến Km13+800, kết nối với quốc lộ 4D tại Km117+550 (bao gồm cả cầu Móng Sến và đường dẫn hai đầu cầu) có chiều dài 13,8km

- Sau năm 2020: Triển khai giai đoạn II của dự án; hoàn thành toàn tuyến theo quy mô dự án.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

#### 1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm.

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của pháp luật.

b) Bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác trong kế hoạch ngân sách hàng năm của tỉnh để triển khai dự án theo đúng tiến độ.

c) Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy hoạch được duyệt, quy định của Luật đầu tư công, Luật xây dựng, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và các quy định của pháp luật hiện hành.

d) Chỉ đạo thực hiện nguyên tắc tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư Dự án theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ.

#### 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm.

a) Phối hợp với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai rà soát, cân đối nguồn vốn để triển khai dự án theo đúng quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và các cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai dự án.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Lào Cai;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NN, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2).xst 16



**Trịnh Đình Dũng**